TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2022/QĐST-HNGĐ	*G, ngày 22 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 24/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Lê Văn T; sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai.

2. Chị Trần Thị H; sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: Ngõ H, phường Đ, Quận T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Lê Văn T và chị Trần Thị H đã thật sự tự nguyện ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Trần Thị H.

- Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Trần Thị H không có con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Lê Văn T và chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn T tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0008490 ngày 14/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã Ia Y;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Văn Đính